TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TINH NINH BINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIẾT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/ HSST
Ngày: 11/ 4/ 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung**.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cương và ông An Văn Đương.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Nhà văn hóa xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/ HSST ngày 12/3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Nguyễn Văn Q (có tên gọi khác Nguyễn Văn N), sinh năm 1991; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm An C, xã Thượng K, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trần Thị D; có vợ là chị Vũ Thị Huyền T và có 01 con sinh 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2010/HS-ST ngày 09/02/2010, Toà án nhân dân huyện Gia Viễn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 24 tháng, án phí 200.000 đồng. Bị cáo đã nộp ngày 21/06/2010.

- Ngày 27/3/2014, Công an huyện Gia Viễn xử lý hành chính 700.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị cáo nộp ngày 31/3/2014.

- Ngày 23/11/2015, Công an phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị cáo nộp ngày 26/11/2015.

- Ngày 19/11/2016, Công an phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình xử lý hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị cáo nộp ngày 22/12/2016. Về án tích và các Quyết định xử phạt hành chính đã được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, kể từ ngày 27/11/2018 đến nay; có mặt.

- **Người bị hại**:

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; trú tại: Xóm 2, Lỗi S, xã Gia P, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Trần Hữu C, sinh năm 1985; trú tại: Xóm 1, Hồng L, xã Chân L, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Đỗ Thị Y, sinh năm 1993; trú tại: Xóm 1, Hồng L, xã Chân L, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1972; trú tại: Đại đội vận tải T, tiểu đoàn 752, Cục H C, Quân Đoàn I, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1974; trú tại: Xóm Quan Đ, xã Ninh M, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Lâm Văn H, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Bãi T, xã Ninh G, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Phan Văn G, sinh năm 1984; trú tại: Thôn 2, Mạnh T, xã Yên B, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

+ Ông Vũ Văn V; sinh năm 1959; trú tại: Xóm An C, xã Thượng K, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Anh Trần Văn T; sinh năm 1989; trú tại: Xóm 6, xã Kim M, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Trương Thị N; sinh năm 1987; trú tại: Phố Phát Diệm T, thị trấn Phát D, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Trương Thị L; sinh năm 1982; trú tại: Phố Phát Diệm T, thị trấn Phát D, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- ***Người làm chứng***:

+ Anh Nguyễn Văn S; sinh năm 1975; trú tại: Đại đội vận tải T, tiểu đoàn 752, Cục H C, Quân Đoàn I, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 02/11/2018 đến ngày 07/11/2018, Nguyễn Văn Q sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius có biển kiểm soát 35K1-168.68 của bố vợ là ông Vũ Văn V, sinh năm 1959, ở xóm An C, xã Thượng K, huyện Kim Sơn, một mình đã thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ, ngày 02/11/2018, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô từ xã Thượng K, huyện Kim Sơn lên thành phố Ninh Bình, với mục đích tìm sơ hở trong quản lý tài sản của người dân để trộm cắp tài sản. Đến khu vực cảng Vissai sông Đáy, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình. Nguyễn Văn Q phát hiện thấy 01 tàu thuỷ mang số hiệu NB-6195 đang neo đậu ở cảng. Nguyễn Văn Q để xe mô tô trên mặt đê rồi lên tầu. Vào khoang lái, thấy anh Phan Văn G, sinh năm 1984, ở thôn 2, Mạnh T, xã Yên B, huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình và anh Lâm Văn H, sinh năm 1993, ở thôn Bãi T, xã Ninh G, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình đang nằm ngủ, bên cạnh để 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc Sam sung Galaxy J3 Pro và 01 chiếc Viettel). Nguyễn Văn Q, lấy 02 chiếc điện thoại bỏ vào túi quần, tiếp tục quay sang giường bên cạnh, Q lấy chiếc điện thoại Nokia Lumia 720 của anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1974, ở xóm Quan Đ, xã Ninh M, huyện Hoa Lư, Ninh Bình. Sau khi trộm cắp được 03 chiếc điện thoại, Nguyễn Văn Q lên đê, điều khiển xe mô tô về hướng huyện Kim Sơn, trên đường đi, Q tháo sim của 03 chiếc điện thoại vứt đi. Về đến huyện Kim Sơn, Q bán 01 chiếc điện thoại Nokia Lumia 720 cho chị Trương Thị L, sinh năm 1982, ở phố Phát Diệm T, thị trấn Phát D, huyện Kim Sơn với giá 400.000 đồng, số tiền này Q sử dụng tiêu sài cá nhân hết; 02 chiếc điện thoại còn lại, Q giữ lại để sử dụng. Quá trình điều tra, Q đã tự nguyện chuộc chiếc điện thoại đã bán cho chị L về và giao nộp cho cơ quan điều tra 03 chiếc điện thoại Nguyễn Văn Q đã trộm cắp. Tại bản kết luận định giá số 83 ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Ninh Bình kết luận: 03 chiếc điện thoại, Nguyễn Văn Q trộm cắp nêu trên có giá trị 3.125.000 đồng (trong đó điện thoại Sam sung Galaxy J3 Pro của anh Lâm Văn H có giá trị 2.100.000 đồng; điện thoại Nokia Lumia 720 của anh Nguyễn Thế D có giá trị 900.000 đồng; điện thoại Viettel của anh Phan Văn G có giá trị 125.000 đồng).

Vụ thứ 2: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 05/11/2018, Nguyễn Văn Q tiếp tục sử dụng chiếc xe mô tô trên lên hướng thành phố Ninh Bình, với mục đích tìm sơ hở trong quản lý tài sản của người dân để trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Q đến khu vực sông Đáy, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, phát hiện thấy tàu thuỷ mang số hiệu TB-1218 đang neo đậu tại đây, Nguyễn Văn Q dựng xe mô tô trên mặt đê rồi lên tầu. Vào khoang lái, thấy anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, ở xóm 2, Lỗi S, xã Gia P, huyện Gia Viễn đang nằm ngủ, bên cạnh để 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại Iphone 5S và 01 điện thoại Mobistar). Nguyễn Văn Q, lấy 02 chiếc điện thoại bỏ vào túi quần, tiếp tục đi xuống khoang bên cạnh khoang lái, phát hiện thấy vợ chồng anh Trần Hữu C, sinh năm 1985 và chị Đỗ Thị Y, sinh năm 1993, ở xóm 1, Hồng L, xã Chân L, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam nằm ngủ, bên cạnh để 03 chiếc điện thoại di động gồm (01 điện thoại Iphone 6S, 01 điện thoại OPPO, 01 điện thoại Nokia 105). Sau khi trộm cắp được 05 chiếc điện thoại, Nguyễn Văn Q lên đê, điều khiển xe mô tô về hướng huyện Kim Sơn, trên đường đi, Q tháo sim của 05 chiếc điện thoại vứt đi. Về đến huyện Kim Sơn, Q bán cho cửa hàng điện thoại Minh Tâm do anh Trần Văn T, sinh năm 1988, ở xóm 6, Kim M, Kim Sơn làm chủ gồm 01 điện thoại Iphone 5S, 01 điện thoại Iphone 6S và 01 điện thoại OPPO với

giá 3.600.000 đồng. 02 chiếc điện thoại còn lại (01 điện thoại Nokia 105 và 01 điện thoại Mobistar), Nguyễn Văn Q mang đến bán cho chị Trương Thị N, sinh năm 1987, ở phố Phát Diệm T, thị trấn Phát D, huyện Kim Sơn với giá 200.000 đồng.

Quá trình điều tra, anh Trần Văn T và chị Trương Thị N đã tự nguyện giao nộp số điện thoại nêu trên. Ngày 8/11/2018, Nguyễn Văn Q tự nguyện giao nộp số tiền 3.800.000 đồng để khắc phục hậu quả mà Q đã bán điện thoại cho anh Trần Văn T và chị Trương Thị N. Tại bản kết luận định giá số 59 ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Khánh kết luận: 05 chiếc điện thoại Nguyễn Văn Q trộm cắp trên có giá trị 7.300.000 đồng (trong đó 02 điện thoại của anh Nguyễn Văn T có giá trị 1.600.000 đồng; 03 điện thoại của vợ chồng anh Trần Hữu C và chị Đỗ Thị Y có giá trị 5.700.000 đồng).

Vụ thứ 3: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 07/11/2018, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô từ nhà lên đến khu vực đê sông Đáy, thuộc xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn với mục đích tìm sơ hở trong quản lý tài sản của người dân để trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn Q phát hiện thấy tàu quân sự mang số hiệu 21-1109 của tiểu đoàn 752, Cục H C, quân đoàn I đang neo đậu (cách cầu Đoan Vĩ 100 mét, hướng thành phố Ninh Bình), Nguyễn Văn Q dựng xe mô tô trên mặt đê rồi lên tàu. Vào khoang lái, thấy anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1972 và anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1975 ở Đại đội vận tải T, tiểu đoàn 752, Cục H C, quân đoàn I, Tam Điệp, Ninh Bình đang ngủ, đầu giường có móc treo quần áo, Nguyễn Văn Q móc trong túi quần dài phía sau của anh N lấy 01 chiếc ví giả da bên trong có 9.715.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn N, sau khi trộm cắp được tài sản của anh Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Q lên đê điều khiển xe về nhà, trên đường về, Q sử dụng tiền trộm cắp được, mua thuốc, nước hết 100.000 đồng. Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp, cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 9.615.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 35K1- 168.68, 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên trong có thẻ căn cước và thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn N, 01 đôi giầy da nam màu đen, 01 chiếc mũ vải lưỡi trai màu ghi, 01 chiếc áo vải kẻ màu xanh trắng loại áo chống nắng, 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen vàng, 01 chiếc quần bò dài màu đen, 01 chiếc đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng.

Xử lý tài sản, vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra cơ quan điều tra trả lại toàn bộ số điện thoại đã thu giữ cho các bị hại; trả lại cho anh Nguyễn Văn N 01 chiếc ví gia da màu nâu, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, số tiền 9.615.000 đồng (số tiền 100.000 đồng Nguyễn Văn Q đã sử dụng, anh Nguyễn Văn N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền này); trả lại cho ông Vũ Văn V 01 xe mô tô biển kiểm soát 35K1- 168.68; trả lại cho người liên quan anh Trần Văn T 3.600.000 đồng và chị Trương Thị N 200.000 đồng. Vật chứng còn lại 01 đôi giầy da màu đen, 01 chiếc mũ lưỡi trai, 01 chiếc áo vải kẻ màu xanh, 01 áo phông cộc tay màu đen vàng, 01 đồng hồ bằng kim loại màu vàng chuyển theo hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSYK ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q (có tên gọi khác Nguyễn Văn N), ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh để xét xử về tội: " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q (có tên gọi khác Nguyễn Văn N) phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo, ngày 27/11/2018.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp lại số tiền do đang chiếm hưởng trái pháp luật là 100.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q, các tài sản đã thu giữ là tài sản cá nhân thuộc quyền sở hữu của bị cáo gồm: 01 đôi giầy da màu đen, 01 chiếc mũ lưỡi trai mầu ghi, 01 chiếc áo vải kẻ màu xanh- trắng loại áo chống nắng, 01 áo phông cộc tay màu đen - vàng, 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng đã thu giữ của bị cáo.

Người bị hại là anh Nguyễn Văn T; Trần Hữu C; Nguyễn Văn N và chị Đỗ Thị Y; anh Nguyễn Thế D; anh Lâm Văn H; anh Phan Văn G và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn T; chị Trương Thị N; chị Trương Thị L đều vắng mặt tại phiên tòa, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai, xác định việc mất các loại tài sản cũng như việc mua các tài sản như bị cáo khai là đúng. Ông Vũ Văn V có mặt xác định đã cho bị cáo mượn xe mô tô để đi làm như bị cáo khai và ông không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Người bị hại đều đã nhận lại tài sản bị mất và người liên quan đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường nên đều không có ai yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Người làm chứng vắng mặt, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai, xác định sự việc là đúng.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận: Trong tháng 11/2018 bị cáo một mình điều khiển xe mô tô tô có biển kiểm soát 35K1- 168.68 thực hiện ba lần trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình: Lần thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ, ngày 02/11/2018 Q

điều khiển xe mô tô đi từ xã Thượng K, huyện Kim Sơn lên thành phố Ninh Bình, khi đến khu vực cảng Vissai sông Đáy, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình. Q thấy tàu thuỷ mang số hiệu NB-6195 đang neo đậu ở cảng, Q dựng xe mô tô trên đê rồi đi xuống tầu. Vào khoang lái, thấy anh Phan Văn G và anh Lâm Văn H, đang nằm ngủ, bên cạnh để 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc Sam sung Galaxy J3 Pro và 01 chiếc Viettel), Q lấy 02 chiếc điện thoại bỏ vào túi quần, sau đó quay sang giường bên, Q lấy chiệc điện thoại Nokia Lumia 720 của anh D. Sau khi trộm cắp được 03 chiếc điện thoại, Q đi lên đê và điều khiển xe mô tô về nhà ở huyện Kim Sơn, trên đường về Q tháo sim của 03 chiếc điện thoại vất đi. Sau đó Q bán 01 chiếc điện thoại Nokia Lumia 720 cho chị L ở thị trấn Phát D, huyện Kim Sơn với giá 400.000 đồng, Q sử dụng tiêu sài cá nhân hết, còn lại 02 chiếc điện thoại Q giữ lại sử dụng. Quá trình điều tra, Q đã tự nguyện chuộc chiếc điện thoại đã bán cho chị L về và giao nộp cho cơ quan điều tra 03 chiếc điện thoại đã trộm cắp.

Lần thứ hai: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 05/11/2018 Q điều khiển xe mô tô này đi lên thành phố Ninh Bình, đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Q đến khu vực sông Đáy, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, thấy chiếc tàu thuỷ mang số hiệu TB-1218 đang neo đậu, Q dựng xe mô tô trên đê rồi đi xuống tàu và vào khoang lái, thấy anh T đang nằm ngủ, bên cạnh để 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại Iphone 5S và 01 điện thoại Mobistar), Q lấy 02 chiếc điện thoại bỏ vào túi quần, tiếp tục đi sang khoang lái, phát hiện thấy vợ chồng anh C, chị Y đang nằm ngủ trưa, bên cạnh để 03 chiếc điện thoại di động gồm 01 điện thoại Iphone 6S, 01 điện thoại OPPO, 01 điện thoại Nokia 105 Q lấy và đi lên bờ đê, điều khiển xe mô tô đi về nhà ở huyện Kim Sơn, trên đường về, Q tháo sim của 05 chiếc điện thoại vứt đi. Sau đó Q đến cửa hàng điện thoại Minh Tâm ở thị trấn Phát D, huyện Kim Sơn bán cho anh T là chủ cửa hàng gồm 01 điện thoại Iphone 5S, 01 điện thoại Iphone 6S và 01 điện thoại OPPO với giá tiền 3.600.000 đồng, còn lại 01 điện thoại Nokia 105 và 01 điện thoại Mobistar, Q mang đến bán cho chị N ở tại thị trấn Phát D, huyện Kim Sơn với giá 200.000 đồng. Trong quá trình điều tra anh T và chị N đã tự nguyện giao nộp các điện thoại nêu trên. Ngày 8/11/2018 Q tự nguyện giao nộp số tiền 3.800.000 đồng để trả lại cho anh T và chị N số tiền đã mua.

Lần thứ ba: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 07/11/2018, Q lại điều khiển xe mô tô đi từ nhà lên đến khu vực đê sông Đáy, thuộc xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn để trộm cắp tài sản. Q phát hiện thấy tàu quân sự mang số hiệu 21-1109 của quân đoàn I đang neo đậu, Q dựng xe trên đê rồi đi xuống tàu, vào khoang lái, thấy anh N và anh S đang ngủ, đầu giường có quần áo treo trên móc, Q móc trong túi quần dài của anh N lấy 01 chiếc ví giả da bên trong có 9.715.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế của anh N, sau đó Q lên đê điều khiển xe về nhà, trên đường về, Q lấy 100.000 đồng tiền trong ví vừa trộm cắp để mua thuốc và uống nước hết, sau đó đi về nhà. Sau khi bị phát hiện cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 9.615.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 35K1- 168.68, 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong có thẻ căn cước và thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn N và thu 01 đôi giầy da nam màu đen, 01 chiếc mũ vải lưỡi trai vải màu ghi, 01 chiếc áo vải kẻ màu xanh trắng loại áo chống

nắng, 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen vàng, 01 chiếc quần bò dài màu đen, 01 chiếc đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng mà Q mặc khi đi trộm cắp.

Ngày 16/11/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Khánh kết luận: 05 chiếc điện thoại Q đã trộm cắp vào ngày 05/11/2018 có giá trị 7.300.000 đồng. Ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Ninh Bình kết luận: 03 chiếc điện thoại Q trộm cắp vào ngày 02/11/2018 có giá trị 3.125.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Q đã trộm cắp qua ba lần có giá trị là 20.140.000 đồng.

Nhận thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ được trong quá trình điều tra và biên bản định giá cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Q đã thực hiện ba lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 20.140.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy rằng hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Q đã sử dụng chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 35K1- 168.68 là xe mượn trước đó của ông V là bố vợ để đi lại, sau đó Q đã sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện thực hiện ba lần trộm cắp tài sản nên bị cáo phạm tội từ hai lần trở lên, do đó phải xử lý nghiêm và có mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Về tình tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q đã thực hiện ba lần trộm cắp tài sản và đều bị truy tố do vậy bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện nộp lại số tiền để khắc phục hậu quả cho người liên quan nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do

vậy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Đối với chị Trương Thị L, anh Trần Văn T và chị Trương Thị N khi mua các tài sản do Q mang đến bán, đều không biết đó là tài sản do Q trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý đối với chị L, anh T, chị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về các biện pháp tư pháp - Trách nhiệm dân sự - Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp cho người bị hại: Anh G, anh H, anh D, anh T, anh C, chị Y và anh N đã nhận lại tài sản bị mất, trả lại chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 35K1- 168.68 cho ông Vũ Văn V là chủ sở hữu do không biết Q mượn xe trước đó để đi lại sau lại dùng vào việc phạm tội, người bị hại và người liên quan đều không có yêu cầu bồi thường dân sự đối với bị cáo về những chiếc sim điện thoại đã bị mất cũng như số tiền mà Q đã tiêu, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về số tiền 100.000 đồng mà bị cáo lấy ra từ số tiền trộm cắp của anh N để chi tiêu cá nhân, nay anh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về khoản tiền này, đây là số tiền mà bị cáo đang chiếm hưởng trái pháp luật nên cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

Đối với tài sản đã thu giữ của bị cáo gồm: 01 đôi giầy da màu đen, 01 chiếc mũ lưỡi trai mầu ghi, 01 chiếc áo vải kẻ màu xanh- trắng loại áo chống nắng, 01 áo phông cộc tay màu đen - vàng, 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, không phải là vật chứng mà là tài sản cá nhân thuộc quyền sở hữu của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Q là phù hợp với pháp luật.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Q phải nộp lại số tiền do đã chiếm hưởng trái pháp luật là 100.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Nguyễn Văn Q các tài sản gồm: 01 đôi giầy da màu đen; 01 chiếc mũ lưỡi trai mầu ghi; 01 chiếc áo vải kẻ màu xanh- trắng loại áo chống nắng; 01 áo phông cộc tay màu đen – vàng; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu, không phải là vật chứng của vụ án mà là tài sản cá nhân của bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q (có tên gọi khác Nguyễn Văn N) phạm tội " Trộm cắp tài sản ".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q (có tên gọi khác Nguyễn Văn N) 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo, ngày 27/11/2018.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q (có tên gọi khác Nguyễn Văn N) phải nộp lại số tiền do đã chiếm hưởng trái pháp luật là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Q (có tên gọi khác Nguyễn Văn N) các tài sản gồm: 01 đôi giầy da màu đen; 01 chiếc mũ lưỡi trai mầu ghi; 01 chiếc áo vải kẻ màu xanh-trắng loại áo chống nắng; 01 áo phông cộc tay màu đen – vàng; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, không phải là vật chứng của vụ án mà là tài sản cá nhân của bị cáo.

Số vật chứng và tài sản trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2019 giữa Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q(có tên gọi khác Nguyễn Văn N) phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./

***Nơi nhận*:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Bị cáo; bị hại;Người CQLLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Nhật Trung.